

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 82/2017/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng chịu phí; đối tượng miễn thu phí; mức thu; cơ quan thu; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị quyết này là hoạt động khai thác khoáng sản không kim loại.

2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

3. Đối tượng không nộp phí

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó và trường hợp đất, đá khai thác để san lấp, xây dựng công trình an ninh, quân sự, phòng chống thiên tai, khắc phục, giảm nhẹ thiên tai thì không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản đó.

4. Mức thu phí

a) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản không kim loại:

- Đá ốp lát, làm mỹ nghệ (granit, gabro, đá hoa, bazan): Mức thu là 70.000 đồng/m³.

- Đá làm vật liệu xây dựng thông thường: Mức thu là 5.000 đồng/m³.

- Đá vôi, đá sét làm xi măng, các loại đá làm phụ gia xi măng (laterit, puzolan); khoáng chất công nghiệp (barit, flourit, bentônít và các loại khoáng chất khác): Mức thu là 3.000 đồng/tấn.

- Cát vàng: Mức thu là 5.000 đồng/m³.

- Cát trắng: Mức thu là 7.000 đồng/m³.

- Các loại cát khác: Mức thu là 4.000 đồng/m³.

- Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình: Mức thu là 2.000 đồng/m³.

- Đất sét, đất làm gạch, ngói: Mức thu là 2.000 đồng/m³.

- Than các loại: Mức thu là 10.000 đồng/tấn.

- Đá Block: Mức thu là 90.000 đồng/m³.

b) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản không kim loại tận thu bằng 60% mức thu phí của loại khoáng sản không kim loại tương ứng quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 1 Nghị quyết này.

5. Cơ quan thu phí

Giao cơ quan thuế (nơi quản lý thu thuế tài nguyên) trực tiếp quản lý thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

6. Chế độ thu, nộp, quản lý phí

a) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản nói trên là khoản thu nộp ngân sách tỉnh hưởng 100%.

b) Tổ chức, cơ quan hoặc đơn vị được ủy quyền thu phí phải niêm yết và công khai mức thu áp dụng thống nhất tại quầy thu ngân, nơi trực tiếp thu phí.

7. Các nội dung còn lại thực hiện theo Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Điều 2. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Đặng Tuyết Em